

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/02/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Thoi.

2. Ông Đỗ Văn Ngôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 26/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1989 – Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Hoàng Văn Q trình bày: anh Q và chị Nguyễn Thị P kết hôn với nhau tháng 3/2009, trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 03 con chung. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 3/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q hay chơi bời không chịu làm ăn từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình có dàn xếp nhưng không có kết quả và vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 3/2019 anh Q đã làm đơn xin ly hôn chị P, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Q và

chị P đã tự hòa giải về chung sống với nhau, nên anh đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh và chị P chỉ hòa thuận được một thời gian lại tiếp tục mâu thuẫn, đến tháng 9/2019 anh Q lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn chị P, sau đó vợ chồng lại dần xếp về chung sống và anh Q lại xin rút đơn lần hai và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án. Nhưng đến nay anh và chị P vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không còn, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 31/01/2010, Hoàng Khánh L, sinh ngày 27/4/2012 và Hoàng Thị C, sinh ngày 31/12/2015. Nay ba con đang ở với chị P đời sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn anh Q nhận nuôi cả 3 con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, nếu chị P nhận nuôi cả 3 con và yêu cầu cấp dưỡng anh Q cũng nhất trí.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị P và anh Hoàng Văn Q kết hôn với nhau tháng 3/2009, trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 03 con chung. Trong quá trình chung sống giữa chị P và anh Q không có mâu thuẫn gì xảy ra, nhưng anh Q cho rằng vợ chồng không có tình cảm với nhau nên đã sống lạnh nhạt và không quan tâm đến vợ con, mọi việc chăm sóc con đều do chị P đảm nhiệm. Từ khi chị P sinh con thứ 3 là con gái được khoảng 4 - 5 tháng anh Q không quan tâm và bỏ đi biệt biệt thì thoảng mới về tranh thủ song lại đi. Bố mẹ anh Q khuyên bảo anh Q nhiều lần nhưng anh Q không nghe. Nay chị P được biết anh Q có quan hệ trai gái bên ngoài với chị Trần Thị S ở tỉnh Phú Thọ, địa chỉ cụ thể chị không biết. Anh Q đã làm đơn xin ly hôn chị P hai lần năm 2019, sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cả hai lần anh Q rút đơn khởi kiện để vợ chồng về chung sống nhưng không được lâu chỉ được vài ngày là anh Q lại đi, lần nào ở nhà nhiều nhất được khoảng 01 tuần. Chị và anh Q đã chấm dứt quan hệ tình cảm được khoảng 2 đến 3 năm nay không ăn ở cùng. Nay anh Q tiếp tục làm đơn xin ly hôn chị lần thứ 3 chị P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh Q xin ly hôn chị không nhất trí mặc dù anh Q sống không có tình cảm và hắt hủi chị. Nếu anh Q kiên quyết xin ly hôn chị P cũng không nhất trí.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 31/01/2010, Hoàng Khánh L, sinh ngày 27/4/2012 và Hoàng Thị C, sinh ngày 31/12/2015. Nay ba con đang ở với chị P đời sống được đảm bảo.

Nếu vợ chồng phải ly hôn chị P nhận nuôi cả 3 con chung của vợ chồng và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con thứ hai và con thứ ba mỗi tháng

5.000.000đồng cho hai con đến khi các con đủ 18 tuổi (mỗi con 2.500.000đồng/1 tháng), Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi xét xử sơ thẩm.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Nếu vợ chồng phải ly hôn chị Phụng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị Phụng vắng mặt lần hai không có lý do.

Tại phiên tòa anh Q giữ nguyên yêu cầu ly hôn chị P và tự nguyện để chị P nuôi cả ba con chung và anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung mỗi con 2.000.000đồng/1 tháng (03 con là 6.000.000đồng/ 1 tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Hoàng Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

Về con chung: Giao cho chị P nuôi ba con của vợ chồng là Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 31/01/2010, Hoàng Khánh L, sinh ngày 27/4/2012 và Hoàng Thị C, sinh ngày 31/12/2015. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con mỗi con 2.000.000đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về công sức, công nợ, ruộng đất: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Hoàng Văn Q phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị P, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng chị P vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 – BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Hoàng Văn Q và chị Nguyễn Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2009 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Q và chị P đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 03 con chung. Theo anh Q trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 3/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q hay chơi bời không chịu làm ăn từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Theo chị P trình bày giữa chị và anh Q không có mâu thuẫn gì xảy ra, nhưng anh Q sống lạnh nhạt và không quan tâm đến vợ con, mọi việc chăm sóc con đều do chị P đảm nhiệm. Từ khi chị P sinh con thứ 3 là con gái được khoảng 4-5 tháng anh Q không quan tâm và bỏ đi biệt lập thi thoảng mới về tranh thủ song lại đi, nay anh Q xin ly hôn chị P không nhất trí. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh Q và chị P về đoàn tụ nhưng anh Q không có nguyện vọng đoàn tụ và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị P, chị P không nhất trí ly hôn anh Q nhưng cũng không có biện pháp nào nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, ngoài ra chị P trình bày anh Q làm đơn xin ly hôn chị P lần này là lần thứ ba, hai lần trước khi Tòa án giải quyết vụ án anh Q đã tự nguyện xin rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ chung sống nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, anh Q không quan tâm đến vợ con mà thường xuyên hắt hủi chị P và vợ chồng đã chấm dứt quan hệ tình cảm từ 2 – 3 năm nay. Như vậy chị P và anh Q chấm dứt tình cảm và sống ly thân đã lâu không ai quan tâm đến ai, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho anh Hoàng Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Thị P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 31/01/2010, Hoàng Khánh L, sinh ngày 27/4/2012 và Hoàng Thị C, sinh ngày 31/12/2015. Nay 03 con đang ở với chị P đời sống được đảm bảo. Nếu vợ chồng phải ly hôn chị P nhận nuôi cả 03 con chung của vợ chồng và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con thứ hai và con thứ ba mỗi con 2.500.000đồng/1 tháng (Hai con là 5.000.000đồng/1 tháng), thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2021 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa án Q nhất trí yêu cầu của chị P để chị P nuôi cả 03 con chung và nhận cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi con 2.000.000đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét việc anh Q tự nguyện để chị P nuôi ba con và cấp dưỡng nuôi ba con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật cần được chấp nhận. Anh Hoàng Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất anh Q và chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn Q phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

- Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P được nuôi 03 con chung của vợ chồng là Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 31/01/2010, Hoàng Khánh L, sinh ngày 27/4/2012 và Hoàng Thị C, sinh ngày 31/12/2015. Anh Hoàng Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con cho chị Nguyễn Thị P mỗi con là 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/1 tháng (03 con là 6.000.000đồng/1 tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Hoàng Văn Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001410 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Anh Hoàng Văn Q còn phải nộp tiếp số án phí là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Hợp